TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30-7-2024
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hiền.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Quang Truyền;
2. Ông Bùi Dân An.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Thái Công Danh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Lâm Thuý Vi – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà ngày 12-7-2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thụy Phương Th, sinh năm 1987; địa chỉ: Số M70/3C, hẻm 8, đường Phạm Văn Đ, khu phố Hiệp H, phường Hiệp T, thị xã Hòa Th, tỉnh Tây Ninh.

Chỗ ở hiện nay: Ấp Long H , xã Trường T, thị xã Hòa Th, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Lô Thanh T, sinh năm 1989; địa chỉ: Số M70/3C, hẻm 8, đường Phạm Văn Đ, khu phố Hiệp H, phường Hiệp T, thị xã Hòa Th, tỉnh Tây Ninh.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20-02-2024 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Trần Thuỵ Phương Th trình bày:

Chị Th và anh T chung sống vào năm 2010 tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Việt L , huyện Vị Xuyên , tỉnh Hà Giang . Sau ngày cưới anh T về sống chung nhà với mẹ chị tại khu phố Hiệp H , phường Hiệp T , thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 9 năm 2023 thì bất đồng quan điểm sống, sống không hạnh phúc, do anh T thường xuyên uống rượu không lo làm ăn, vợ chồng sống thường xuyên cải vã

nhưng không đánh đập nhau. Anh T là thợ nấu đám nên thường xuyên vắng nhà, mỗi lần đi nấu đám khoảng 01 tháng mới về nhà 01 lần, anh T hay nấu ăn ở tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, tỉnh Lâm Đồng....Anh T có biết chị nộp đơn xin ly hôn với anh T , lý do anh T biết là do chị điện thoại cho anh T nhưng anh T nhắn tin nói Tòa giải quyết một bên đi, anh T không có ý kiến. Vợ chồng không ly thân, anh T vẫn đi đi về về và gửi tiền về lo cho 03 con chị.

Vê hôn nhân: Chị Th xác định tình cảm không còn, hôn nhân không thể tiếp tục nên yêu cầu ly hôn với anh T .

Về con chung : Có 03 con chung tên Lô Trần Khải K , sinh năm : 2011; Lô Trần Huỳnh Â , sinh năm: 2014 và con tên Lô Thanh M , sinh năm: 2017 đang sống với chị, chị Th yêu cầu nuôi 03 con không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con vì chị đủ điều kiện nuôi con đến trưởng thành tự lao động sinh sống được.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Lô Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vẫn cố tình vắng mặt nên không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoà Thành phát biểu ý kiến*:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Tại Tòa, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định, không vi phạm về tố tụng.

Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia giải quyết vụ án cũng như tại Tòa hôm nay nhưng vẫn vắng mặt không lý do, xem như từ chối quyền và nghĩa vụ của mình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th đối với anh T .

2. Về con chung: Giao chị Th tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung tên Lô Trần Khải K , sinh năm : 2011; Lô Trần Huỳnh Â , sinh năm: 2014 và con tên Lô Thanh M , sinh năm: 2017.

Ghi nhận: Chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th không yêu cầu giải quyết nên ghi nhận.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Th phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tống đạt các thủ tục tố tụng đối với bị đơn Lô Thanh T theo đúng quy định pháp luật nhưng đến giờ này anh T vẫn vắng mặt, xem như anh T từ bỏ quyền yêu cầu của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến

hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của chị Th , xét lời trình bày của chị Th xác định chị và anh T tự nguyện chung sống vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Việt L , huyện Vị Xuyên và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 15- 7-2010 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp theo đúng quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về hôn nhân: Quá trình giải quyết, chị Th giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh T . Xét thấy: Chị Th và anh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2010. Quá trình chung sống, chị Th cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 9 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẩn do anh T thường xuyên uống rượu không lo làm ăn, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cải vã sống không hạnh phúc.

Xét thấy, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th là có căn cứ.

[4] Về con chung: Hai anh chị có 03 con, chị Th yêu cầu nuôi 03 con. Xét thấy từ trước đến nay chị Th trực tiếp nuôi 03 cháu tên K , Â và M và 03 cháu vẫn khỏe mạnh vẫn phát triển bình thường. Mặc khác, quá trình làm việc nguyện vọng của các cháu xin sống với chị Th . Do đó, giao chị Th tiếp tục nuôi dưỡng 03 cháu theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Quá trình giải quyết chị Th không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th không yêu cầu giải quyết nên ghi nhận.

[6] Tại Tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th đối với anh T ; giao 03 con tên K , Â và M cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng, chị Th không yêu cầu cấp dưỡng và không yêu cầu giải quyết tài sản chung và nợ chung nên ghi nhận. Hội đồng xét xử xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, khoản 3 Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Trần Thuỵ Phương Th và anh Lô Thanh T .

Chị Th và anh T không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2.Về con chung: Giao chị Th tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung tên Lô Trần Khải K , sinh năm : 2011; Lô Trần Huỳnh Â , sinh năm: 2014 và con tên Lô Thanh M , sinh năm: 2017.

Ghi nhận: Chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thuỵ Phương Th phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng là tiền tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp theo biên lai thu số 0010876 ngày 27-02-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh; chị Th đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Các bên vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX.HT;
- CCTHA TX.HT;
- Đương sự
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa

(Đã ký)

Đào Thị Hiền